



# ĐỨC MẸ MẮNG ĐEN VỚI QUYỀN NĂNG CỦA HAI BÀN TAY CỤT

(Bài của Lm Phi Khanh Vương Đình Khởi, ofm)

Ngày 03 tháng 01 năm 2008 tôi được may mắn hành hương với nhóm Anh em hèn mọn Vườn Mít-Pleiku đến cầu nguyện trước tượng đài Đức Mẹ Măng Đen, cách thị xã Kontum 52km về hướng đông bắc, và cách thành Phố Pleiku 100km. Địa điểm Măng Đen nằm trong huyện Kon Plông của tỉnh Kontum, nên người ta cũng gọi là Đức Mẹ Kon Plông. Trước đây, tôi đã được diễm phúc hành hương tới một số trung tâm Thánh Mẫu như La Salette, Lộ Đức, La Vang..., nhưng chính tại Măng Đen này tôi trải nghiệm những cảm xúc mãnh liệt nhất khi cầu nguyện với Đức Mẹ. Không hiểu vì sao?...

Tôi đã quen với hình ảnh Đức Mẹ đẹp và trang trọng trong nghệ thuật hội họa và tạo hình của Giáo Hội cả phương Tây lẫn phương Đông, với những bức tượng thánh và những tác phẩm điêu khắc tuyệt vời, xứng với những đặc ân vĩ đại Thiên Chúa ban cho Mẹ và những tước hiệu cao quý Giáo Hội gán cho Mẹ. Tại Măng Đen, lần đầu tiên, tôi nhìn thấy một pho tượng Đức Mẹ với gương mặt không đẹp, và vẻ xấu xí thể hiện nổi bật nhất nơi hai bàn tay cụt. Khi nhắm đọc những kinh *Kính Mừng*, không hiểu vì sao tôi liên tưởng một cách tự nhiên tới những người khuyết tật, những bệnh nhân phung cùi, bệnh nhân Aids-Sida, và cả anh em dân tộc thiểu số nữa. Tôi cảm thấy sốt sắng đến rung rung nước mắt khi cầu nguyện cho họ. Và tôi cũng gửi gắm cho Đức Mẹ Măng Đen một vài ước nguyện thiết tha của nhóm Anh em hèn mọn Vườn Mít chúng tôi đang gặp khó khăn trong việc truyền giáo cho anh em dân tộc. Tôi chú mục cách riêng vào hai bàn tay cụt của Đức Mẹ, và thế là tự thâm tâm nảy ra đề tài suy niệm: “*Quyền năng của hai bàn tay cụt nơi Đức Mẹ Măng Đen*”.

\*

## I.- Trở về nguồn cội thánh kinh

1. Trong Kinh Thánh, bàn tay, hoặc cánh tay, nhất là cánh tay phải, là biểu tượng của uy quyền và sức mạnh Thiên Chúa. Chính *bàn tay Thiên Chúa đã làm nên trời đất* (Is 66,2), *cánh tay uy quyền và sức mạnh vĩ đại của Người đã tạo thành càn khôn* (Ge 32,17). *Cánh tay uy quyền của Đức Chúa đã được tỏ cho ai* (Is 53,1)? -- *Người đã vung cánh tay thần thánh của Người trước mặt muôn dân* (Is 52,10), nhất là trước mặt dân Ai Cập để giải phóng dân riêng Người tuyển chọn khỏi ách nô lệ (x. Đnl 4,34; Cv 13,17...). Chính Đức Maria đã tuyên xưng niềm tin như thế trong bài ca Magnificat: “*Chúa giơ tay* (chính xác là “*cánh tay*”) *biểu dương sức mạnh, đẹp tan phương lòng trí kiêu căng...*” (Lc 1, 51). Bàn tay Thiên Chúa cũng biểu hiện sự che chở, tạo nên sự an toàn (x. Tv 31,6). Theo nghĩa đó, Đức Giêsu đã thốt lên lời nguyện cuối cùng trên Thánh Giá: “*Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha* ( Lc 23.46).<sup>1</sup>
2. Có lúc, Kinh Thánh cũng dùng “ngón tay” đồng nghĩa với “cánh tay và bàn tay”<sup>2</sup>. “*Ngắm tầng trời tay* (chính xác là “*ngón tay*”) *Chúa sáng tạo, muôn trăng sao Chúa đã an bài*” (Tv 8,4)<sup>3</sup>. Ngoài ra, ít nhất hai lần, Cựu Ước đã ghi lại sự kiện Thiên Chúa viết bằng Thập Giới với ngón

<sup>1</sup> Xem *Điển Ngữ Thần Học Thánh Kinh*, mục “*Cánh tay & Bàn tay*” (VTB “*Bras & Main*”).

<sup>2</sup> Xem *Bibel-Lexikon* (Từ Vựng Thánh Kinh), mục “*Finger*” (“*ngón tay*”) của A. van den Born.

<sup>3</sup> Phải chăng vì hiểu là đồng nghĩa, hay đúng hơn vì yếu tố tiết điệu của câu văn, nên bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ đã đánh rơi “ngón” và chỉ giữ lại “tay”? Tương tự như thế đối với “*cánh tay*” và “*tay*” trong Lc 1,51 vừa trích dẫn trên đây.

tay của mình (x. Xh 31,18 và Đnl 9,10). Trong trường hợp này, ngón tay là biểu tượng của năng quyền lập pháp. Trong câu chuyện người phụ nữ ngoại tình bị nhóm Phariseu dẫn tới trước mặt Đức Giêsu, khi Đức Giêsu cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất... và chờ họ trả lời... (x. Ga 8, 6), phải chăng cử chỉ ấy cũng ám chỉ năng quyền của Người làm ra luật mới, luật bác ái vô hạn (x. Mt 5,43), luật tha thứ mãi mãi (x. Mt 18, 22)? Một điều chắc chắn là, khi Đức Giêsu trừ quỷ, thì lời tuyên bố của Người đã được Luca và Matthêu ghi lại với một chi tiết từ ngữ khác biệt, nhưng nội dung chính yếu vẫn giống nhau:

- "...nếu tôi dùng **ngón tay Thiên Chúa** mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông" (Lc 11, 20);

- "...nếu tôi dựa vào **Thần Khí của Thiên Chúa** mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông" (Mt 12,28).

Từ đó Giáo Hội đã hiểu: "*ngón tay Thiên Chúa*" chính là biểu tượng của Chúa Thánh Thần. Thế nên trong bài thánh thi "*Veni Creator Spiritus...*" ("*Lạy Chúa Thánh Thần Sáng Tạo, xin ngự đến...*"), Giáo Hội gọi Ngôi Ba Thiên Chúa là "*Ngón tay nơi bàn tay bên phải của Chúa Cha*" ("*Digitus paternae dexteræ*").

3. Cách hiểu của Giáo Hội trong Phụng Vụ về các cụm từ "ngón tay", "bàn tay" và "cánh tay Thiên Chúa" như là biểu tượng của Chúa Thánh Thần có thể giúp chúng ta khám phá ra một ý nghĩa đặc biệt của hai bàn tay cụt nơi pho tượng Đức Mẹ Mãng Đen.

3.1. Thật vậy, Đức Trinh Nữ Maria, "*Đấng-Đầy-Án-Sủng*" (x. Lc 1,28), đã được đặc ân cứu mang Con Đấng Tối Cao bằng một cuộc thụ thai đồng trinh bởi quyền năng Chúa Thánh Thần: "*Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa*" (Lc 1,35). Cuộc giáng sinh của Ngôi-Lời-Làm-Người có thể coi như khởi đầu của một cuộc tạo dựng mới do Chúa Thánh Thần, Ngón Tay hoặc Quyền Năng của Thiên Chúa thực hiện (x. St 1,2; Lc 1,35). Quyền năng Thiên Chúa bao bọc Đức Maria. Quyền năng Thiên Chúa cũng thâm nhập toàn diện con người Đức Giêsu khi Ngôi Lời đầu thai trong lòng Đức Trinh Nữ. Đó là lúc Chúa Cha "*ban Thánh Thần vô ngần vô hạn*" cho Đức Giêsu (x. Ga 3,34) hoặc dùng Thánh Thần đầy quyền năng như dầu thiêng mà xức cho Người (x. Cv 10,38). Đối với Đức Maria cũng như Đức Giêsu, được đầy Thánh Thần có nghĩa là "*đầy ân sủng*" (x. Lc 1,28; Ga 1,14), "*đầy sủng với Thiên Chúa*", "*đẹp lòng Thiên Chúa*" (x. Lc 1, 30; Mc 1,11...), và "*được chúc phúc*" (Lc 1,42). Chính Đức Trinh Nữ Maria đã ý thức rõ về điều này trong bài ca Magnificat: "*Từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc*", vì "*Đấng Toàn năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả*" (Lc 1, 48-49), khi Người đoái nhìn thân phận *khiêm nhường* của nữ tỳ Người (Lc 1,48), cũng như "*Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường*" (Lc 1,52) và "*giơ cánh tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng*" (Lc 1,51). Nói tóm lại, cánh tay, bàn tay hoặc ngón tay của Thiên Chúa là chính Chúa Thánh Thần, Đấng luôn hoạt động trong Đức Giêsu và Đức Maria..

3.2. Mẫu số chung ấy tạo nên sự tương đồng cơ bản giữa Mẹ Maria và Chúa Giêsu: tương đồng về thái độ vâng phục Thiên Chúa và sẵn sàng hiến dâng chính mình cho Thiên Chúa sử dụng để thực hiện chương trình của Người (x. Lc 1,38; Dt 10,7.9); tương đồng trong đời sống cầu nguyện diễn ra dưới tác động của Chúa Thánh Thần (x. Lc 1,46-55; Lc 10,21). Mẫu số chung ấy mở đường cho Mẹ Maria thông dự một cách đặc biệt vào sứ vụ cứu thế của Chúa Giêsu, mà biểu hiện cao nhất là sự tự hủy và tự hạ tội độ nơi Thập Giá (x. Pl 2,6-8). Thế nên, sự hiện diện của Mẹ Maria dưới chân Thánh Giá (x. Ga 19,25-27) mang một ý nghĩa trọng đại và sâu sắc đặc biệt.

3.3. Đức Giêsu ý thức mình là "Đầy Tớ" hoặc "Tôi Trung" của Đức Chúa Giavê (x. Mt 20,28; Mt 12,15-21 // Is 42,1-4; Mt 26,28 // Is 53,4-12...). Đức Maria cũng biết mình là "Nữ Tỳ, Nữ Tỳ khiêm hạ của Chúa" (Lc 1, 38. 48). Điềm liên kết sâu sắc nhất Trái Tim Mẹ với Trái Tim Chúa Giêsu, chính là ý thức về thân phận tôi tớ trong mẫu nhiệm tự hủy và tự hạ nơi Thập Giá. Công Đồng Vatican II diễn tả sự hợp nhất đó như sau: "...Đức Trinh Nữ cũng đã tiến bước trong cuộc lễ hành đức tin, trung thành hợp nhất với Con cho đến bên Thập Giá, là nơi

mà theo ý Thiên Chúa, ngài đã đứng đó (x. Ga 19,25). Đức Maria đã đau đớn chịu khổ cực với Con Một của mình và dự phần vào hy lễ của Con, với tâm lòng một người mẹ hết tình ưng thuận hiến tế hy vật do lòng mình sinh ra...”(GH 58). “...đặc biệt hơn mọi người khác, Đức Maria là cộng sự viên quang đại và tôi tá khiêm hạ của Chúa. Vì đã cưu mang, sinh hạ và nuôi dưỡng Chúa Kitô, đã dâng Chúa Kitô lên Chúa Cha trong đền thánh và cùng đau khổ với Con mình chết trên thập giá, Đức Maria đã cộng tác cách rất đặc biệt vào công trình của Đấng Cứu Thế nhờ lòng vâng phục, nhờ đức tin, đức cậy, và đức ái nồng nhiệt, để tái lập sự sống siêu nhiên cho các linh hồn. Bởi vậy, trên bình diện ân sủng, ngài thật là Mẹ chúng ta” (GH 61). Đó là nhận thức thần học của Giáo Hội.

3.4. Trong Phụng vụ, Giáo Hội đã thiết lập lễ nhớ Đức Mẹ Sầu Bi vào ngày 15 tháng 9, liền sau lễ Suy Tôn Thánh Giá Chúa Giêsu (bạc lễ kính) ngày 14/9.

3.4.1. Nơi Nhà Thờ, Nhà Nguyễn và cả tại tư gia nữa, rất nhiều mẫu ảnh chuộc tội (tức là Thánh Giá có Chúa Giêsu chịu đóng đinh) diễn tả một cách hết sức ấn tượng chân dung người “Tôi Tớ Đau Khổ của Đức Chúa Giavê”: “chẳng còn đáng vẻ, chẳng còn oai phong đáng chúng ta ngắm nhìn, dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích...Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn...”(Is 53, 2-3). Và điều nghịch lý lạ lùng nhất, chính là khi hai bàn tay của Chúa Giêsu bị đóng đinh vào Thập Giá, nghĩa là theo logic nhân loại, đã mất hết khả năng hành động, thì theo cách hiểu sâu sắc của thánh Gioan, đó lại là lúc Người chứng tỏ mình là “Đấng Hằng Hữu” hợp nhất với Chúa Cha Hằng Hữu (x. Ga 8,28) và có khả năng “lôi kéo mọi người lên với mình”(Ga 12,32). Sức mạnh phi thường ấy chính là Chúa Thánh Thần, Ngón tay của Thiên Chúa hằng ở với Chúa Giêsu và đã từng giúp Người khừ trừ Satan (x. Mt 12,28; Lc 11,20). Cũng chính Chúa Thánh Thần đã “thúc đẩy Người tự hiến tế như lễ vật vẹn toàn dâng lên Thiên Chúa”(Dt 9,14). Và lúc hai bàn tay Đức Giêsu bị vô hiệu hóa trên Thập Giá, thì Chúa Thánh Thần, Ngón Tay quyền năng của Thiên Chúa, hành động thay cho Đức Giêsu để lôi kéo mọi người đi vào mẫu nhiệm Vượt Qua của Con Thiên Chúa, và làm cho họ cùng chịu đóng đinh với Người, để được Chúa Cha lôi kéo đi theo Chúa Con vào vinh quang của cuộc siêu thăng trong biến cố Phục Sinh. Nói rằng “Chúa Cha lôi kéo”(x. Ga 6,44), điều đó có nghĩa Người lôi kéo bằng Ngón Tay đầy sức mạnh của mình là Chúa Thánh Thần. Và nói rằng “Chúa Giêsu lôi kéo”(x. Ga 12,32), điều đó có nghĩa Chúa Giêsu hiệp lực với Chúa Cha (x. Ga 5,17; 10,30) lôi kéo chúng ta, và Người lôi kéo chúng ta cũng bằng chính Ngón Tay thần linh kỳ diệu ấy.

3.4.2. Tương tự như thế, Đức Maria, người Nữ Tỳ Đau Khổ của Thiên Chúa, chỉ “thiên”, chỉ mạnh và chỉ có quyền năng trong Chúa Thánh Thần, mà Đức Giêsu đã từng gọi là ngón tay Thiên Chúa. Tình trạng cụt tay, và sự xấu xí của pho tượng Đức Mẹ Măng Đen có khả năng biểu hiện sự hiệp thông và hiệp nhất sâu sắc của Đức Mẹ với Con của mình và sự thông dự trọn vẹn của Mẹ vào trạng thái tự hủy, tự hạ tội độ của Chúa Giêsu nơi Thập Giá. Thật vậy, người Nữ Tỳ Khiêm Hạ và Đau Khổ của Chúa đã xuất hiện trong Phúc Âm, từ thời ban đầu đến cuối cuộc đời trần thế của Ngôi Lời Nhập Thể, như người Mẹ bị lưỡi gươm đâm thấu tâm hồn (x. Lc 2,35), lưỡi gươm ấy trở nên giống như lưỡi dòng đâm thấu Trái Tim đã ngừng đập của Chúa Giêsu trên Thập Giá (x. Ga 19,34), nhưng chính Trái Tim bén nhạy của Mẹ cảm nhận nỗi đau xé lòng ấy dưới chân Thập Giá thay cho Con mình. Hai bàn tay Chúa Giêsu lúc bị đóng đinh, càng trở nên mạnh mẽ. Cũng thế, dường như Đức Mẹ Măng Đen muốn cho mọi người hiểu rằng hai bàn tay của Mẹ tuy bị cụt, nhưng vẫn “thiên” và hữu hiệu nhờ Chúa Thánh Thần. Thế vào chỗ hai bàn tay hữu hình bị cụt của Đức Mẹ, là Ngón Tay vô hình đầy sức mạnh của Đấng Toàn Năng, nghĩa là chính Chúa Thánh Thần. Ngón Tay thần linh ấy lôi kéo nhiều người đến với Chúa Giêsu qua lời chuyển cầu của Mẹ (x. Ga 2,3), lời dạy bảo của Mẹ (x. Ga 2,5) như tại tiệc cưới Cana, tại đó sự hiện diện và lời nói của Mẹ đã góp phần củng cố đức tin cho các môn đệ (x. Ga 2,11); qua sự hiện diện của Mẹ dưới chân Thập Giá (x. Ga 19, 25-27), tại đó Chúa Giêsu đã trăng trở môn đệ Gioan cho Mẹ trước tiên; và qua sự liên đới của Mẹ với Giáo Hội đang nghe giảng Lời Chúa, đang cầu nguyện, đang cử hành Nghi Lễ Bẻ Bánh và đang hiệp thông trong đức bác ái và sự chia sẻ của cải vật chất (x. Cv 1,14; 2,42-46). Ngón Tay thần linh thay thế hai bàn tay cụt của Đức Mẹ Măng Đen củng cố đức tin cho

các Kitô-hữu, lôi kéo những người chưa biết Chúa Giêsu đến với Chúa Giêsu qua Mẹ Maria (“Ad Jesum per Mariam”), thoa dịu nỗi đau và chúc lành cho những người đau khổ và bất hạnh, như những người khuyết tật, những bệnh nhân phung cùi, bệnh nhân Aids-Sida, và tất cả những ai bị gạt ra bên lề xã hội, trong số đó đáng quan tâm đặc biệt hiện nay là nhiều nhóm dân tộc thiểu số.

## II.- Hướng về Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Măng Đen

1. Tượng Đức Mẹ Măng Đen Cụt Tay có thể được xem như một minh họa đặc biệt của Đức Mẹ Sầu Bi đứng dưới chân Thánh Giá. Điều thật tiên gây ngỡ ngàng là pho tượng ấy tuy cụt tay mà vẫn “thiêng”. Điều này được minh chứng bởi số lượng ngày càng tăng các tấm bia tạ ơn và các đoàn hành hương đến từ nhiều miền của đất nước để cầu nguyện với Mẹ. Vậy đâu là những đặc điểm của Măng Đen? Những thông tin sau đây được rút ra từ bài viết của Phước Nguyên đề ngày 29-3--2007 đăng trong nội san giáo phận Kontum<sup>4</sup>, và một số tư liệu bổ sung mà tôi may mắn được Tòa Giám Mục Kontum cung cấp.

1.1. **Đôi điều về nguồn gốc tượng đài Đức Mẹ Măng Đen.** Theo tư liệu của Tòa Giám Mục, một tượng đài thô sơ, vững chắc, không mái che, đã được xây dựng trên một triền núi tại Măng Đen vào mùa Vọng năm 1971. Đứng trên tượng đài là một pho tượng Đức Mẹ Fatima có tràng hạt giăng trên hai bàn tay. Vào dịp lễ Thánh Gia Thất sau Noen năm ấy Đức Cha Phaolô Seitz Kim, Giám Mục Kontum, đã tới cử hành thánh lễ tại đây. Năm 1974 chiến sự đã biến vùng đồi núi này thành chốn hoang tàn, rất ít thấy bóng người lai vãng. Pho tượng vẫn đứng cô đơn trên tượng đài giữa cánh rừng hoang vắng. Điều đáng nói là pho tượng, vẫn nguyên vẹn, đã được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1983 bởi một đôi vợ chồng bên lương (ông B., tạm đọc là Bá và bà H.: Hằng), nhưng họ chưa quan tâm nhiều và chưa có sự ứng xử cụ thể nào đối với pho tượng.

1.2. **Quá trình hình thành trung tâm hành hương.** Bài viết của Phước Nguyên chuyên tải ba mNữ chuyện ly kỳ, nhưng chứa đựng một vài chi tiết chưa chính xác, cần điều chỉnh. Sau đây tôi thử trình bày lại các sự kiện một cách dễ hiểu hơn.

1.2.1. Trước tiên là câu chuyện **ông Bá phát hiện pho tượng Đức Mẹ bị tàn phế**, do vợ ông là bà Hằng kể lại cho một tín hữu công giáo (ông L., tạm đọc là Lành) ngày 09-12-2006. Chính việc ông Lành đi gặp bà Hằng cũng là do một sự tình cờ khá hy hữu. Hôm đó ông Lành ăn trưa trong quán tại thị trấn Kon Plông, và theo thói quen công giáo, ông làm Dấu Thánh Giá trước bữa ăn, khiến một thanh niên kia tò mò, thấy thế liền tới bắt chuyện. Anh này tự giới thiệu là P.(tạm đọc là Phả), cũng là người công giáo, nhưng do kế sinh nhai nên đã thôi hành đạo công khai. Anh ta biết bà Hằng và biết rằng bà này đã phát hiện một pho tượng Đức Mẹ gãy tay và đang muốn đem về nhà bà ta. Chính anh Phả này đề nghị với ông Lành: “*Hay là anh thỉnh đem (tượng) về đi*”. Điều khiến ông Lành ngạc nhiên là nhà bà Hằng ở ngay trước mặt nhà mình, mà ông không hề nghe bà ấy kể chuyện tượng Đức Mẹ. Ông Lành hứng chí, bỏ nghỉ trưa, đi ngay về nhà để gặp bà Hằng. Theo bà này kể, thì vào năm 1987, tức 4 năm sau khi phát hiện tượng đài với pho tượng Đức Mẹ còn nguyên vẹn, chồng của bà đi học tại Quy Nhơn, đã hai lần nằm mơ thấy cái đầu và hai bàn tay của pho tượng bay lơ lửng gần bên pho tượng. Sau lần mơ thứ nhất, ông Bá về Măng Đen kiểm tra thì thấy đúng là pho tượng không còn đầu và tay nữa. Ông vẫn chưa tìm ra cách ứng xử nào. Sau lần nằm mơ thứ hai tại Quy Nhơn, với nội dung giấc chiêm bao giống như lần trước, ông đâm ra bối rối, trở về nhà, đem chuyện kể với mấy người thợ đang lao động trong mỏ đá của ông. Trong số này có một người công giáo, tuy không phải là nghệ nhân chuyên nghiệp, nhưng vì thương hại sự bối rối của ông chủ bên lương, và cũng có thể do lòng kính mến Đức Mẹ, nên đã theo cảm hứng hồn nhiên dùng xi măng đắp thêm cái đầu vào pho tượng với gương mặt không giống Đức Mẹ Fatima thông thường bao nhiêu, nhưng mang dáng dấp Phật Bà Quan Âm. Nghệ nhân nghiệp dư ấy cũng rập hai

<sup>4</sup> Xem Nội San “PATER”, *Hội Thánh Phụng Thờ Thiên Chúa & Phục Vụ Anh Em*, Tòa Giám Mục Kontum – 56 Trần Hưng Đạo – Kontum, số 04/2007 trang 51-53.

bàn tay mới vào pho tượng, (nhưng sau đó cả hai đã rơi xuống, nằm vùi dưới đất gần tượng đài<sup>5</sup>). Nghĩa cử của ông chồng bên lương có đính kèm hành động mang tính tín ngưỡng cao: ông thành kính thấp nhang cầu nguyện trước pho tượng vừa được phục chế. Kết quả là: từ đó ông hết năm mơ thấy pho tượng trong giấc ngủ, đồng thời kinh tế gia đình ông khấm khá lên hơn trước.

- 1.2.2. Thứ đến là câu chuyện chụp hình do chính ông Lành kể : ngay trưa hôm đó (09-12-2006) Ông Lành chở bà Hằng đến tượng đài do bà chỉ đường. Với chiếc máy kỹ thuật số, ông muốn chụp hình bà đứng bên tượng đài làm tư liệu. *Bà từ chối vì sợ*. Cuối cùng do ông Lành nài nỉ, bà đồng ý chụp. Ông chụp cho bà, sau khi bà đã bấm máy cho ông. Nhưng kỳ lạ thay: những kiểu chụp cho bà Hằng thì không thấy có hình nào cả, còn những kiểu chụp cho ông Lành thì có ảnh rõ nét! Tác giả Phước Nguyên bình luận *“đây là một điềm lạ nữa”*.
- 1.2.3. Thứ ba là câu chuyện anh tài xế xe ủi bên lương do anh Phả kể cho ông Lành trưa hôm 09-12-2006: *“Xe ủi đang ủi đường theo mốt phóng mở đường vòng đai thị trấn này (Kon Plông), khi đến gần tượng đài (cách trung tâm thị trấn khoảng 1 km) thì bị tắt máy hoặc máy vẫn nổ mà không tiến được. Kêu thợ đến sửa thì thợ bảo máy vẫn tốt. Sau đó người ta mới nhận ra có bức tượng ở phía trước mặt (chắc hẳn là pho tượng đã được phục chế như đề cập trên đây), anh tài xế lại rồ máy và ủi tránh sang một bên – nên con đường giờ đây hơi cong so với dự tính ban đầu của nhà quy hoạch”* – và xe đã chạy ngon lành.
- 1.2.4. Sau đó (nghĩa là sau cuộc gặp gỡ với anh Phả và bà Hằng), ông tín hữu nhiệt thành ấy lên làm cỏ, trồng cây...và không ai báo ai, tin loan rất nhanh... Điều đáng nói là trong suốt 23 năm (từ 1983 đến 2006) hoặc lâu hơn thế nữa, 32 năm (từ 1974 đến 2006) không một tín hữu công giáo nào biết mà đến chăm sóc pho tượng. Ông Lành là người công giáo đầu tiên được thấy pho tượng Đức Mẹ Cụt Tay vào ngày 9-12-2006. Chính ông đã trình báo ngay cho Tòa Giám Mục Kontum. Và ngày 28-12-2006 phái đoàn gồm Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, cùng một số linh mục, tu sĩ đến kính viếng Đức Mẹ Măng Đen lần đầu tiên. Và ngày 09-12-2007, lần đầu tiên Đức Giám Mục Giáo Phận cùng các linh mục, tu sĩ, và hơn 2.000 thường dân (cả giáo lẫn lương, cả Kinh lẫn Thượng) đã dâng thánh lễ long trọng kính Đức Mẹ tại đây. Ý là chọn ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, 08-12, nhưng Tòa Giám Mục bận, nên mới dời sang ngày 09-12-2007, trùng với ngày giáp một năm ông giáo dân Lành được bà Hằng bên lương dẫn tới xem pho tượng. Như vậy hiện tượng *“hàng ngày có vài xe đồ đến hành hương kính Mẹ (và) dưới chân tượng đài đầy hoa, nến, nhang và vài tấm bảng “Tạ ơn Mẹ”* chỉ mới bắt đầu từ mùa Giáng Sinh 2006.

2. Tôi không bình luận về những điều kỳ mà bài viết của Phước Nguyên gọi là *“điềm lạ”*. Tôi chỉ muốn ghi nhận sự kiện khách quan sau đây: Những người đầu tiên phát hiện pho tượng Đức Mẹ Măng Đen Cụt Tay là một đôi vợ chồng bên lương, rồi một anh tài xế xe ủi bên lương. Chính đôi vợ chồng ấy trước tiên chăm sóc pho tượng (với sự tiếp tay của một thợ mỏ đá công giáo) và bày tỏ lòng tôn kính, tin tưởng đối với pho tượng. Còn anh tài xế xe ủi, vì kính hoặc sợ mà không ủi sập tượng đài nằm ngay trên vạch đường quy hoạch. Phải chăng đã có một sự can thiệp vô hình và thâm lặng của Đức Mẹ? Sau đó mới đến lượt ông tín hữu công giáo tới chăm sóc và cầu nguyện nơi tượng đài, mở đường cho những cuộc hành hương ngày càng đông và đa dạng... *“nhiều phái đoàn trong và ngoài giáo phận, và cả nước ngoài cũng đã đến đây hành hương viếng Mẹ và nhận được nhiều ơn lành từ Mẹ”*. Bài viết của Phước Nguyên cũng như toàn bộ tư liệu của Tòa Giám Mục Kontum không hề nói tới một cuộc hiện ra nào của Đức Mẹ (hai lần chiêm bao của ông chồng bên lương không thể coi là sự hiện ra của Đức Mẹ như tại nhiều trung tâm Thánh Mẫu khác), và cũng không ai nhận được một lời mặc khải hoặc một mệnh lệnh nào của Đức Mẹ (có chăng là lương tâm ông Bá, sau hai giấc mơ lạ thường tại Quy Nhơn, đã tự cảm thấy một sự thôi thúc thâm lặng nào đó khiến ông hiểu rằng: cần phải sửa lại pho tượng cho phải phép và xứng đáng...). Những chi tiết này,

<sup>5</sup> Tư liệu do Tòa GM Kontum cung cấp, cho biết: Lm Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn đã *“tìm được một phần bàn tay và một phần đốt tay trái của tượng Mẹ”* ngày 28-12-2006, hiện đang được cất giữ tại Tòa Giám Mục Kontum. Có thể suy diễn ra rằng pho tượng đã mất đầu và hai bàn tay trong thời gian giữa năm 1983 và 1987. Không ai biết chính xác do đâu và lúc nào. Pho tượng được phục chế năm 1987, nhưng sau đó hai bàn tay bị gãy, rơi xuống đất – do đâu và lúc nào thì không ai biết.

nhất là vai trò của những người bên lương, làm nên nét riêng biệt của Măng Đen. Pho tượng Đức Mẹ Măng Đen tỏ ra “thiên” và “quyền năng” **cách thâm lặng** trước tiên với người bên lương, rồi sau đó cũng tỏ ra “thiên” đối với những người khác, cả giáo lẫn lương -- họ đều “*nhận được nhiều ơn lành từ Mẹ*”.

**3.** Cuối cùng mấy lời huấn từ ngắn gọn của Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, Giám mục giáo phận Kontum, được ghi lại trong bản tin về cuộc hành hương của phái đoàn Liên Hiệp Các Bề Trên Thượng Cấp Việt Nam hôm đó (29-03-2007), có thể coi như sự xác định mục đích và ý nghĩa của trung tâm hành hương mà ngài muốn lập tại đây: “*Hãy cầu nguyện với Mẹ, nhất là xin Mẹ được ơn sai đi đến với mọi người chung quanh mình, nhất là anh chị em dân tộc bằng đời sống yêu thương phục vụ như Thư Chung (2006) của HĐGMVN mời gọi*”. Đó là định hướng thừa sai, truyền giáo, đem ơn lành và tinh thần của Đức Mẹ Măng Đen đến cho mọi người chung quanh mình, ưu tiên cho anh chị em dân tộc, và mở rộng tầm nhìn tới những ai bị gạt ra bên lề, như những người khuyết tật, những bệnh nhân phung cùi, bệnh nhân Aids-Sida và biết bao người bất hạnh khác. Sự xấu xí của pho tượng cụt tay là yếu tố độc đáo, độc nhất vô nhị, biểu lộ sức thiên phi thường của pho tượng Đức Mẹ Măng Đen, mà người ta không tìm thấy ở bất cứ trung tâm Thánh Mẫu nào khác. Vì lẽ đó, tôi thiết nghĩ **nên duy trì nguyên trạng pho tượng Đức Mẹ Măng Đen**, với hai bàn tay hữu hình bị cụt, nhưng chúng ta được phép tin là vẫn thiên với bàn tay hay ngón tay vô hình của Thiên Chúa Toàn Năng là chính Chúa Thánh Thần, Đấng luôn hoạt động trong Mẹ. Việc Đức Mẹ ban nhiều ơn lành cho những khách hành hương đổ về nơi đây, là giáo hay lương, là Kinh hay Thượng, dường như xác nhận ngầm lời huấn dụ của vị Chủ Chăn sở tại, và cho phép tôi tóm tắt đặc điểm linh đạo – mà tôi thấy đặc biệt sâu sắc -- của Trung Tâm Hành Hương Măng Đen như sau:

- Pho tượng Đức Mẹ Cụt Tay thể hiện cách cụ thể và đầy ấn tượng sự thông dự của Đức Maria, người Nữ Tỳ Khiêm Hạ và Đau Khổ của Thiên Chúa, vào mẫu nhiệm tự hủy tự hạ tội độ của Đức Kitô, người Tội Tớ Đau Khổ của Đức Chúa Giavê nơi Thập Giá;
- Pho tượng Đức Mẹ Cụt Tay biểu lộ cách thiết thực và hữu hiệu sự đồng cảm sâu sắc của Đức Maria với những người đang mang trên thân xác và trong tâm hồn mình dấu vết sự tự hủy tự hạ ấy của Chúa Cứu Thế nơi Thập Giá;
- Pho tượng Đức Mẹ Cụt Tay gửi đi một sứ điệp thống thiết mời gọi mọi khách hành hương hãy cùng với Đức Maria quan tâm tới họ, cầu nguyện cho họ và dẫn thân làm một cái gì đó cho họ như một sự hiệp thông và chia sẻ: chia sẻ tình người và tình Chúa. Lm Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn, khi trao cho Đức Giám Mục và Cha Tổng Đại Diện Giao Phận Kontum bàn tay và ngón tay trở bị gãy của tượng Đức Mẹ Măng Đen, đã thâm nghĩ: “*Có lẽ Mẹ bảo: bàn tay của Mẹ, ngón tay trở của Mẹ nay giao lại cho các con, nhờ các con xoa dịu những vết thương lòng, những con người gặp cảnh ngộ đau khổ. Các con tiếp nối bàn tay của Mẹ*”. Đó chính là cùng với Đức Maria thực hiện công cuộc Phúc Âm hóa, loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn dân, khởi đi từ đồi núi Măng Đen xa xôi, hẻo lánh, và từ cánh đồng truyền giáo Tây Nguyên bao la ...

Viết tại Học Viện Phanxicô Thủ Đức  
Ngày 01-05-2008, khởi đầu Tháng Hoa Kính Đức Mẹ  
Đề “*Dâng Lên Đức Mẹ Măng Đen*”